TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/10/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Ông Trần Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H2, sinh năm 1995. HKTT: Xóm 7, xã T, G, Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Xóm 12, Hải Toàn, Hải Hậu, Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1983. HKTT: Xóm 7, xã T, G, Hà Nội. Nơi ở: Xóm Gạo, thôn Phù Dực, xã Phù Đổng, G, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thu H2 trình bày có nội dung sau:

Tôi và anh Nguyễn H kết hôn tự nguyện ngày 05/07/2016 tại UBND xã T, G, Hà Nội. Vợ chồng không hợp nhau về lối sống và tính cách, lại thêm mẫu thuẫn mẹ chồng nàng dâu không thể giải quyết được. Từ cuối năm 2017, anh Hà chửi mắng và đánh đuổi tôi thường xuyên nên tôi đã phải đến nhà người thân sống nhờ. Vợ chồng sống ly thân nhưng anh Hà luôn nhắn tin, gọi điện, chửi bới, xúc phạm, đe dọa tôi.

Việc làm ăn, đầu tư kinh doang của anh H gặp nhiều khó khăn, thua lỗ nên phải bán nhà trả nợ đã khiến anh Hà trở nên nóng nảy, cục cằn và đổ hết lỗi là do tôi. Cuối năm 2018, tôi đã gửi đơn ra Tòa án để giải quyết ly hôn. Anh Hà không ra tòa án giải quyết, cố tình tránh né không nhận giấy báo của Tòa án. Tôi đã rút đơn ly hôn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con nhưng anh Hà đã không thay đổi mà còn tiếp tục nhắn tin chửi bới và đe dọa giết tôi. Anh Hà đã đến nhà người thân của tôi gây rối, mang cả tiết lợn và tiền âm phủ vứt vào nhà để uy hiếp tinh thần mọi người. Vì sợ liên lụy đến người thân và sợ anh Hà làm liều nên tôi đã phải bỏ ra ngoài sống và liên tục thay đổi địa chỉ nơi ở trọ. Tôi cũng đã báo công an huyện G để có biện pháp xử lý. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Tôi và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Thạc E, sinh 7/11/2016. Khi vợ chồng ly thân, anh Hà giữ con và không cho tôi gặp con, tôi cũng không dám về gặp con vì sợ anh Hà giết mình. Hiện nay tôi không có chỗ ở ổn định và không có việc làm nên tôi đồng ý để anh Hà nuôi cháu Nguyễn Thạc E. Trước khi gửi đơn ra Tòa lần thứ nhất, tôi và anh Hà đã thống nhất ai nuôi con đều không yêu cầu người kia đóng góp cấp dưỡng. Anh Hà nhất khoát đòi nuôi con. Tôi đề nghị được hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi ly hôn xong tôi tìm được việc làm, có thu nhập tôi sẽ gửi tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Hà. Tôi cũng đề nghị cơ quan pháp luật bảo vệ để tôi được thăm gặp con.

- Về tài sản chung vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/10/2019, chị Phạm Thu H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Hà không đến Tòa và cũng không gửi ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, giải quyết nuôi con của chị Phạm Thu H2.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Xuân mẹ đẻ anh Nguyễn H cho biết: "*Cháu Nguyễn H là con đẻ của tôi, cháu Hà yêu cháu Phạm Thu H2 từ khi cháu H2 còn là sinh viên. Hai cháu có thai với nhau nên gia đình tổ chức cưới cho hai cháu vào năm 2016. Chồng tôi mất từ năm 2003. Chúng tôi quê gốc ở xã T, G, Hà Nội. Tôi đã chia đất cho cháu Nam và cháu Hà mỗi con một miếng đất. Cháu Hà lấy cháu H2 nên xin phép tôi bán đất lên Thái Nguyên mua đất, thuê cửa hàng làm ăn. Hai vợ chồng làm ăn không biết vì lý do gì thua lỗ phải bán nhà. Cháu H2 không thu vén cho gia đình mà có nhiều hành xử không ra gì, lừa dối cháu Hà rồi bỏ cả con ra ngoài ở. Cháu Hà rất hận cháu H2 nên có đe dọa cháu H2 nhưng tôi đã khuyên nhủ động viên con. Hiện nay, cháu Hà và con trai là Nguyễn Thạc E đang ở với tôi và cháu Nam là con trai thứ hai của tôi ở Xóm Gạo, xã Phù Đổng, G, Hà Nội. Cháu Hà đang làm lái xe nên không có thời gian đến Tòa án. Hai cháu H2 và Hà ly thân từ năm 2017 đến nay, cháu H2 không quan tâm đến bố con cháu Hà. Cháu Hà cũng tâm sự với tôi tình cảm vợ chồng của hai cháu không còn. Do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho hai cháu được ly hôn. Về con chung, đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn*

Thạc E cho cháu Hà tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu Hà làm lái xe, hàng tháng thu nhập khoảng 10 triệu đồng đủ để nuôi con mà không cần sự cấp dưỡng nuôi con của cháu H2. Về tài sản chung hai cháu không có tranh chấp.

Tòa án đã gửi giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho cháu Hà nhưng cháu Hà đi vắng nên tôi nhận thay và cam kết giao cho cháu Hà khi tối cháu Hà đi làm về. Do cháu Hà bận đi làm không thể đến tòa án theo giấy triệu tập nên tôi đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt cháu Hà".

Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/9/2019 cho anh Nguyễn H, bà Xuân có ý kiến xin thay đổi như sau: "*Tôi đề nghị sau phiên tòa hoãn đến phiên tòa lần 2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm cấp dưỡng của chị H2 đối với con hàng tháng để giảm gánh nặng cho tôi".*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015. Đương sự trong vụ án, nguyên đơn chấp hành các quy định của pháp luật có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ qui định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn H có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 không có sự quan tâm chăm sóc nhau, thậm trí anh Hà còn đe dọa tính mạng của chị H2. Đây là lần thứ hai chị H2 có yêu cầu ly hôn, như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thu H2. Về con chung: Chị H2 chưa có nơi ở và việc làm ổn định nên chị đề nghị để anh Hà được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thạc E, sinh 07/11/2016. Anh Hà cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng E nên đề nghị HĐXX giao con cho anh Hà tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H2 chưa có chỗ ở và việc làm ổ định nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H2 cho đến khi cháu E đủ 18 tuổi hoặc khi anh Nguyễn H có yêu cầu. Tài sản chung: hai bên không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai và xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Phạm Thu H2 yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn H, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Bị đơn anh Nguyễn H, có đăng ký hộ khẩu tại xã T, G, Hà Nội và hiện đang sinh sống tại xã Phù Đổng, G, Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Phạm Thu H2 có *Đơn đề nghị xét xử vắng mặt*. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dụng vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:**

Chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/7/2016 tại UBND xã T, G, Hà Nội, do vậy việc kết hôn là hợp pháp.

Mặc dù, anh Nguyễn H không đến Tòa án trình bày ý kiến nhưng qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ HĐXX thấy rằng: Năm 2017, chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về cách sống, quan điểm sống, thêm vào đấy là sự sa sút về kinh tế gia đình khiến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị H2 và anh Hà đã sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Cuối năm 2018, chị H2 đã từng làm đơn ly hôn, sau đấy lại rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, tiếp tục sống ly thân. Anh Hà đã có những lời lẽ xúc phạm, đe dọa chị H2.

Bà Nguyễn Thị Xuân mẹ đẻ của anh Nguyễn H xác nhận vợ chồng chị H2 và anh Hà đã sống ly thân từ năm 2017, không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn.

Như vậy, chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn H đã không còn chung sống, không còn thương yêu, tôn trọng và tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thu H2 được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Hiện tại, anh H cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Xuân đang trông nom, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thạc E, sinh ngày 07/11/2016. Bà Xuân đề nghị Tòa án giao cháu E cho anh Hà tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hà đang làm nghề lái xe có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Chị H2 đồng ý để anh Hà nuôi con. Như vậy, HĐXX giao cháu Nguyễn Thạc E cho anh Hà nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù, bà Nguyễn Thị Xuân là bà nội đang trông nom cháu Nguyễn Thạc E đã đề nghị chị Phạm Thu H2 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng anh Nguyễn H là bố đẻ đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu E không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng. Mặt khác, chị H2 hiện nay chưa có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định nên cần hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H2 đến khi cháu E đủ 18 tuổi hoặc khi anh Nguyễn H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thu H2 phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn" của chị Phạm Thu H2.

2. Chị Phạm Thu H2 được ly hôn anh Nguyễn H.

3. Về con chung: Chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn H có một con chung là cháu Nguyễn Thạc E, sinh ngày 07/11/20116. Giao cháu Nguyễn Thạc E cho anh Nguyễn H chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phạm Thu H2 cho đến khi cháu Nguyễn Thạc E đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh Hà có yêu cầu.

Chị Phạm Thu H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung vợ chồng: Chị H2 và anh Hà không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Thu H2 phải chịu toàn bộ 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H2 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0000 4542 ngày 01/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G nay chuyển thành án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long